

CHÍNH PHỦ
Số: 19/1999/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 1999

NGHỊ ĐỊNH
Về việc sản xuất và cung ứng muối iốt cho người ăn

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân ngày 11 tháng 7 năm 1989;

Để thanh toán tình trạng thiếu iốt và các bệnh do thiếu iốt gây ra, góp phần tích cực vào việc chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, nâng cao dân trí, phát triển kinh tế - xã hội;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương 1:

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.

- Nghị định này quy định việc sản xuất và cung ứng muối iốt cho người ăn, gọi là muối ăn.
- Muối ăn và muối sử dụng trong thực phẩm đều phải được trộn iốt theo tiêu chuẩn quy định.

Điều 2. Trong Nghị định này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau :

- Muối thường là muối không trộn thêm iốt, bao gồm muối hạt, muối nấu, muối xay, muối hầm và các dạng muối khác được sản xuất từ nước biển hoặc khai thác từ các mỏ muối.

2. Muối ăn là muối thường có trộn thêm KIO_3 (kali Iodate) theo tiêu chuẩn quy định để phòng bệnh bướu cổ, bệnh đần độn và các bệnh khác do thiếu iốt gây ra.

3. Muối ăn giả là muối có đóng gói, nhãn, mác muối ăn nhưng không đạt các tiêu chuẩn quy định.

Điều 3.

1. Việc sản xuất, buôn bán và lưu thông muối thường không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.

2. Chính sách trợ giá, trợ cước muối ăn cho miền núi, hải đảo thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/1998/CP ngày 31 tháng 3 năm 1998 của Chính phủ.

Điều 4. Các cơ quan Nhà nước, các tổ chức xã hội, các cơ quan thông tin đại chúng có trách nhiệm tuyên truyền, giáo dục để nhân dân hiểu rõ lợi ích của việc trộn iốt vào muối cho người ăn và thực hiện các quy định của pháp luật về sản xuất, sử dụng muối ăn.

Điều 5.

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về sản xuất muối ăn, quyết định quy hoạch sản xuất muối ăn trong phạm vi cả nước và phối hợp với Bộ Thương mại tổ chức việc lưu thông các loại muối ăn trong phạm vi cả nước.

2. Bộ Y tế cấp giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện sản xuất muối ăn; cung ứng Kali Iodate (KIO_3) để chế biến muối ăn và giám sát việc tổ chức sản xuất, kiểm tra chặt chẽ việc đảm bảo chất lượng muối ăn; hướng dẫn những người vì nguyên nhân bệnh lý mà không ăn được muối ăn.

3. Bộ Thương mại thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về hoạt động thương mại trong lưu thông muối ăn trên thị trường, lập kế hoạch phát triển mạng lưới lưu thông muối ăn, đảm bảo việc cung ứng muối ăn đúng chính sách, đúng tiêu chuẩn chất lượng, đúng quy định về giá cả.

Điều 6. Nghiêm cấm việc sản xuất muối ăn giả.

Chương 2:

TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT MUỐI ĂN

Điều 7. Cán bộ, công nhân của cơ sở sản xuất muối ăn phải có đủ các tiêu chuẩn sau:

1. Cán bộ quản lý về chuyên môn kỹ thuật, cán bộ kiểm nghiệm của doanh nghiệp sản xuất muối ăn phải có văn bằng hoặc chứng chỉ về kiểm nghiệm từ sơ cấp trở lên và phải nắm vững quy trình sản xuất muối ăn.

2. Công nhân trực tiếp sản xuất muối ăn phải là những người :

a) Không mắc các bệnh truyền nhiễm, bệnh ngoài da.

b) Có hiểu biết về vệ sinh thực phẩm, về chất lượng sản phẩm, về quy trình sản xuất muối ăn và kỹ thuật an toàn lao động trong sản xuất.

Điều 8. Cơ sở sản xuất muối ăn phải có đủ các điều kiện sau:

1. Địa điểm sản xuất muối ăn phải bảo đảm vệ sinh và xa môi trường độc hại, phải bố trí khu vệ sinh, phòng thay quần áo riêng cho công nhân.

2. Nhà xưởng, kho tàng để sản xuất và bảo quản muối ăn phải được xây dựng bảo đảm cao ráo, sạch sẽ, thông thoáng, tránh ngập lụt, mưa dột, có hệ thống thoát nước thải bảo đảm vệ sinh môi trường, nền nhà kho phải được lát xi măng, sàn của xưởng chế biến phải lát gạch men. Nhà xưởng, kho tàng phải được bố trí liên hoàn từ kho chứa nguyên liệu, khu đặt thiết bị trộn muối ăn đến kho thành phẩm.

3. Các cơ sở sản xuất muối ăn đều phải có phòng kiểm nghiệm được trang bị đủ dụng cụ, hóa chất để định lượng iốt cho mỗi lô, mẻ sản xuất. Có cán bộ kiểm nghiệm đáp ứng với tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 7 của Nghị định này.

4. Các cơ sở sản xuất phải bảo đảm đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động cho người lao động theo quy định của pháp luật về bảo hộ lao động.

Chương 3:

THẨM QUYỀN VÀ THỦ TỤC XÉT CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT MUỐI ĂN

Điều 9. Các tổ chức, cá nhân muốn sản xuất muối ăn phải được Bộ Y tế cấp Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện sản xuất muối ăn.

Điều 10. Hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện sản xuất muối ăn bao gồm:

1. Đơn xin cấp Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện sản xuất muối ăn.
2. Phương án sản xuất của doanh nghiệp, trong đó diễn giải địa điểm, kê khai trang thiết bị chuyên môn, cơ sở vật chất kỹ thuật.
3. Văn bằng về chuyên môn và chứng chỉ về kiểm nghiệm của cán bộ quản lý về chuyên môn kỹ thuật, cán bộ kiểm nghiệm.
4. Giấy chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm do trung tâm y tế dự phòng Sở y tế cấp.
5. Biên bản thẩm định và công văn đề nghị của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ở địa phương.

Điều 11.

1. Các tổ chức, cá nhân trước khi làm các thủ tục xin đăng ký thành lập doanh nghiệp hoặc mở rộng phạm vi kinh doanh sản xuất muối ăn theo quy định của pháp luật phải làm các hồ sơ theo quy định tại Điều 10 của Nghị định này và gửi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nơi doanh nghiệp đóng trụ sở để xin thẩm định đủ tiêu chuẩn và điều kiện sản xuất muối ăn.
2. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện sản xuất muối ăn, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ở địa phương phải thẩm định xong và có văn bản đề nghị lên Bộ Y tế. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được kết quả thẩm định và văn bản đề nghị của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, Bộ Y tế phải cấp Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện sản xuất muối ăn.
3. Sau khi được cấp Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện sản xuất muối ăn, các tổ chức, cá nhân phải làm tiếp các thủ tục xin phép thành lập doanh nghiệp hoặc mở rộng phạm vi kinh doanh và đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Chương 4:

CÁC QUY ĐỊNH VỀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG MUỐI ĂN

Điều 12.